UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2440 /SKHĐT-TH V/v báo cáo hoàn thiện dự thảo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, ước cả năm 2022, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 (lần 2).	*Đồng Tháp, ngày 08 tháng 9 năm 2022*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Tiếp nhận Công văn số 1439/VPUBND-THVX ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, về việc phối hợp hoàn thiện dự thảo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, ước cả năm 2022, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 (lần 2).

Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, báo cáo bổ sung một số nội dung theo yêu cầu như sau:

1. Hoàn chỉnh nội dung giải trình các chỉ tiêu năm 2022 không đạt kế hoạch và thuyết minh cơ sở chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

1.1. Bổ sung giải trình chỉ tiêu GRDP/người ước đạt 61,35/KH 61,98 triệu đồng

Ước đến cuối năm 2022, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 7,07%/ KH 7,0% với giá trị GRDP theo giá thực tế ước đạt hơn 98.315 tỷ đồng/KH 99.308 tỷ đồng (tăng 7.931 tỷ đồng so với năm 2021, bằng 99% kế hoạch). Dân số trung bình của Tỉnh ước tính năm 2022 đạt 1.602.445 người/KH 1.602.000 người (tăng 1.431 người so với năm 2021, năm 2021: 1.601.014 người).

GRDP bình quân đầu người năm 2022 tính theo giá thực tế ước đạt 61,35 triệu đồng/người/năm (tương đương 2.622 USD), tăng 8,68% so năm 2021 và bằng khoảng 98,97% kế hoạch năm. Nguyên nhân, GRDP bình quân đầu người không đạt kế hoạch là do giá trị GRDP theo giá thực tế không đạt chỉ tiêu kế hoạch, đồng thời, do dân số năm 2022 ước tính tăng 445 người so với kế hoạch.

Việc GRDP theo giá thực tế không đạt kế hoạch dự kiến nguyên nhân là do chỉ tiêu giảm phát GRDP (lạm phát của toàn bộ nền kinh tế: tiêu dùng của dân cư CPI; tiêu dùng của nhà nước; Chi tiêu của doanh nghiệp) thấp hơn dự kiến (thấp hơn khoảng 1%). Chỉ số giảm phát GRDP thấp nhờ các chính sách điều hành linh hoạt và hiệu quả của Nhà nước trong kiềm chế lạm phát ở các tháng đầu năm 2022: điều hành giá xăng dầu, hỗ trợ tiền nhà cho người lao động, ổn định các mặt hàng lương thực, thực phẩm, trợ cấp và không tăng giá điện,... Nhờ vậy từ đầu năm dù giá xăng dầu, lương thực, năng lượng và nhiều loại hàng hóa khác trên thị trường thế giới biến động mạnh nhưng chỉ số giá tiêu dùng trong 8 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn Tỉnh chỉ tăng 2,72% so với tháng 12/2021, bằng 99,93% so với tháng 08/2021, bình quân 8 tháng đầu năm tăng 2,73% so với cùng kỳ 2021.

Điểm đặc biệt nhờ sự ổn định của giá cả, trong đó, có đồng tiền Đô la Mỹ nên dù GRDP bình quân đầu người năm 2022 tính theo giá thực tế dự kiến không đạt kế hoạch nhưng tính theo đồng Đô la Mỹ lại vượt kế hoạch 0,19%.

1.2. Thuyết minh cơ sở kế hoạch năm 2023 đối với chỉ tiêu Tỷ lệ huy động vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP đạt 23,37%.

Vốn đầu tư là yếu tố quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng và mở rộng nền kinh tế. Vì vậy việc duy trì và tăng cường vốn đầu tư có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế của Tỉnh. Với mục đích thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xây dựng mục tiêu Tỷ lệ huy động vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP đạt 23,37% vào năm 2023. Cơ sở để xây dựng:

a) Bối cảnh chung

- Sự hồi phục vững chắc và ổn định của nền kinh tế cả nước cũng như của Tỉnh trong các tháng đầu năm 2022;

- Chính sách thúc đẩy đầu tư của Nhà nước, đặc biệt, là đầu tư vào các công trình thiết yếu như giao thông, điện, cơ sở hạ tầng quan trọng khác trong thời gian sắp tới trong đó có nhiều công trình được thực hiện tại Đồng bằng sông Cửu Long.

- Mục đích là tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế của Tỉnh trong năm 2023 góp phần vào tăng trưởng chung của cả nước.

- Một số công trình giao thông lớn của Trung ương đầu tư dự kiến được khởi công trong năm 2023 hoặc đã khởi công trong năm 2022 *(tuyến tránh TP Cao Lãnh; Cao Lãnh - An Hữu;...)*;

- Vốn đầu tư công của Tỉnh tiếp tục tăng lên trong năm 2023. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 của Tỉnh hơn **5.328** tỷ đồng, **cao hơn 778** tỷ đồng so với Kế hoạch năm 2022 *(KH năm 2022 là 4.550 tỷ đồng)*.

- Công tác thu hút, kêu gọi đầu tư của Tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh. Dự kiến cuối năm sẽ tổ chức Hội nghị Xúc tiến Đầu tư năm 2022 tại Đồng Tháp, từ đó, sẽ thu hút nhiều dự án đầu tư mới.

- Sự phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp Tỉnh. Trong 9 tháng đầu năm 2022, ước tính có **570** doanh nghiệp thành lập mới[1] *(tăng 62,86% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 45,41% so với cùng kỳ năm 2019)* với tổng vốn đăng ký khoảng **4.100** tỷ đồng *(vốn tăng 46,48% so với cùng kỳ và tăng 53,73% so với năm 2019)*; có **390** doanh nghiệp giải thể *(tăng 250 doanh nghiệp so với cùng kỳ 2021, tăng 295 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2019)*; số doanh nghiệp gặp khó khăn phải tạm thời ngừng kinh doanh là **235** doanh nghiệp *(tăng 42 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 101 doanh nghiệp so với năm 2019)*; số doanh nghiệp tái hoạt động là **155** doanh nghiệp *(tăng 29 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 71 doanh nghiệp so với cùng năm 2019).*

- Thu hút đầu tư từ bên ngoài vào Tỉnh dự kiến sẽ tăng lên. Nguyên nhân các nhà đầu tư đón trước thời cơ khi các cơ sở hạ tầng do Nhà nước đầu tư hoàn thành trong các năm tiếp theo.

---

[1] Cả năm 2021, thành lập mới 490 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 4.248 tỷ đồng.

b) Mục tiêu kế hoạch 5 năm và tình hình thực hiện thời gian qua

Mục tiêu chung giai đoạn 2021 - 2025, huy động vốn đầu tư/GRDP là **26%.** Theo mục tiêu đặt ra năm 2022 là 23,43%, ước thực hiện chỉ đạt 20,92%, mặc dù vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 tăng 11,64% so với năm 2021 nhưng do nền kinh tế chịu ảnh hưởng liên tiếp 02 năm, mức độ phục hồi còn chưa đạt mục tiêu đề ra dẫn đến thực hiện không đạt. Theo đó, các năm đầu giai đoạn 2016 - 2020 có mức tỷ trọng khá đạt từ 23,2% đến 24,4%. Năm 2019 đạt 21,45% tỷ trọng này đạt thấp hơn so với các năm đầu nhiệm kỳ trước; các năm 2020 và 2021 chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, do đó, mức tỷ trọng thấp hơn, cụ thể như sau:

Biểu. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP giai đoạn 2017 - 2022

ĐVT: tỷ đồng

Các chỉ tiêu	**2017**	**2018**	**2019**	**2020**	**2021**	**ƯTH 2022**
1. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP	**24,41**	**23,20**	**21,45**	**21,91**	**20,06**	**20,92**
2. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	**16.671**	**17.647**	**17.651**	**18.964**	**18.126**	**20.566**
Khu vực Nhà nước	*6.070*	*4.039*	*5.105*	*5.735*	*4.385*	*5.183*
Khu vực ngoài Nhà nước	*10.390*	*13.392*	*12.317*	*12.509*	*13.674*	*15.306*
Khu vực vốn đầu tư nước ngoài	*209*	*216*	*228*	*719*	*67*	*77*
3. GRDP (giá thực tế)	68.289	76.049	82.290	86.554	90.384	**98.315**

- *Khu vực vốn nhà nước* có mức dao động từ 4.000 đến 6.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, qua các năm có xu hướng ngày càng giảm khoảng 2,6% trung bình mỗi năm, năm 2022 tăng 11,65% so năm 2021, cho thấy tầm quan trọng vốn nhà nước tăng đầu tư trong tình hình dịch bệnh.

- *Khu vực vốn ngoài nhà nước* có mức dao động từ 10.300 đến 13.600 tỷ đồng, ổn định qua các năm có mức tăng 6,67% trung bình mỗi năm. Riêng năm 2022 giảm 15,33% so năm 2021, do tác động từ dịch bệnh.

- *Khu vực vốn đầu tư nước ngoài* thấp nhất chỉ từ 67 đến 719 tỷ đồng ổn định qua các năm có mức giảm 15% trung bình mỗi năm; năm 2021 giảm mạnh cho thấy dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng vốn khu vực này lớn nhất *(giảm 650 tỷ đồng)*. Riêng năm 2022 tăng 11,59% so năm 2021, cho thấy mức độ thu hút vốn FDI của tỉnh đã phục hồi và dần tăng trở lại.

Qua phân tích trên, cùng với tình hình thực tế, ước vốn đầu tư ở 03 khu vực năm 2023 *(dịch bệnh vẫn còn nhưng cơ bản vẫn kiểm soát, dự báo còn nhiều khó khăn nhưng mức độ thấp hơn so năm 2022, các hoạt động kinh tế phục hồi nhờ các gói hỗ trợ của Trung ương, vốn dân cư dự kiến tăng)* dự kiến phấn đấu thực hiện các khu vực vốn đầu tư sẽ có mức tăng so năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	**Đơn vị tính**	**TH 2021**	**KH 2022**	**UTH 2022**	**KH 2023**	**UTH 2022/KH 2022**	**KH 2023/ UTH 2022**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022	UTH 2022	KH 2023	UTH 2022/KH 2022	KH 2023/ UTH 2022
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5-4*	*8=6-5*
Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GRDP	**%**	**20,06**	**23,43**	**20,92**	**23,37**	**-2,51**	**2,45**
Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	***Tỷ đồng***	***18.126***	***23.776***	***20.566***	***25.682***	***-3.210***	***5.116***
Trong đó:							
- Vốn nhà nước trên địa bàn	*Tỷ đồng*	*4.385*	*-*	*5.183*	*6.472*	*-*	*1.289*
- Vốn ngoài nhà nước	*Tỷ đồng*	*13.674*	*-*	*15.306*	*19.114*	*-*	*3.808*
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	*Tỷ đồng*	67	-	*77*	*96*	*-*	*19*
GRDP (giá thực tế)	***Tỷ đồng***	***90.384***	***99.308***	***98.315***	***109.896***	***-993***	***11.581***

1.3. Thuyết minh cơ sở kế hoạch năm 2023 đối với chỉ tiêu Tỷ lệ dân số sử dụng bảo hiểm y tế đạt 93%

- Căn cứ Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới:

"Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) đạt 95% dân số".

- Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/ĐH ngày 20/10/2020 về Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 phấn đấu một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

"Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số".

- Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-UBND-HC ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh về phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025:

"Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số".

Thực hiện các Văn bản nêu trên, Sở Y tế đã lập Kế hoạch cụ thể từng năm để phấn đấu đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu đã đề ra tại Tờ trình số 86/TTr-SYT ngày 19/5/2021, về việc phê duyệt Kế hoạch Phát triển công tác Y tế 5 năm, giai đoạn năm 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình UBND Tỉnh *(Tờ trình đính kèm);*

Theo đó, để đạt chỉ tiêu đến cuối năm 2025, Sở Y tế đã dự kiến lộ trình mỗi năm tăng 1% để đến cuối năm 2025 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt chỉ tiêu 95%.

Trên cơ sở đó, Sở Y tế đã đề xuất Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND Tỉnh đặt chỉ tiêu ***"Năm 2023 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%".***

2. Bổ sung nội dung dự thảo Báo cáo tình hinh kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

2.1. Bổ sung tình hình triển khai các gói chính sách Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, UBND Tỉnh đã tổ chức Hội nghị đánh giá tác động của dịch COVID-19 đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp trong năm 2021 và chỉ đạo các sở, ngành căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Tình hình triển khai thực hiện các gói chính sách, cụ thể như sau:

- *Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ,* UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định, tính đến ngày 15/8/2022, có 06 huyện, thành phố phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho **1.385** lao động của **36** doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh, với tổng số tiền hỗ trợ hơn **2,1** tỷ đồng *(trong đó, có 18 doanh nghiệp với 121 lao động thuộc đối tượng quay trở lại thị trường lao động, số tiền hỗ trợ 248 triệu đồng).*

- Hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg cho 80.830 lao động với tổng số tiền hỗ trợ là 188.730 triệu đồng; hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định của Tỉnh cho 334.251 người, với tổng số tiền 579.237 triệu đồng.

- *Về các chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) để bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm:*

(1) Tính đến ngày 31/7/2022, đã giải ngân cho vay **144,1** tỷ đồng *(tăng 5,2 tỷ đồng so kỳ báo cáo trước)* đối với **04** chương trình tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP[2].

(2) Về chính sách cho vay có hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022-2023 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đối với các khoản vay có lãi suất trên 6%/năm: NHCSXH Việt Nam đã hướng dẫn triển khai trong toàn hệ thống nội dung hỗ trợ lãi suất 2%/năm đối với các khoản vay có lãi suất trên 6%/năm theo

[2] (1) Cho vay HSSV mua máy vi tính học trực tuyến: Đã giải ngân số tiền cho vay là 17,69 tỷ đồng, đạt 99,9% kế hoạch. (2) Cho vay hỗ trợ việc làm: Đã giải ngân cho vay 110 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch giao, với 3.110 lượt khách hàng, tạo việc làm cho 3.314 lao động. (3) Cho vay Nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP: Giải ngân số tiền 15,51 tỷ đồng, đạt 35,52% kế hoạch. (4) Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học ngoài công lập: Giải ngân cho vay 14 lượt khách hàng với số tiền 0,9 tỷ đồng, đạt 78,95% kế hoạch.

hướng dẫn tại Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 của Chính phủ (gói 3.000 tỷ đồng), về phía NHCSXH Tỉnh đã thực hiện rà soát danh sách khách hàng gửi NHCSXH Việt Nam và đang chờ hướng dẫn các bước hạch toán để triển khai thực hiện. Số dư nợ dự kiến hỗ trợ bình quân trong năm 2022 là **1.852** tỷ đồng với số tiền lãi dự kiến hỗ trợ là **37** tỷ đồng.

- *Hỗ trợ miễn, giảm thuế, phí, lệ phí doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh*

+ Các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% được giảm 2% thuế suất (còn 8%) đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và giảm 20% mức tỷ lệ phần trăm khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỉ lệ phần trăm: đã giảm **103** tỷ đồng tiền thuế GTGT từ tháng 02/2022 đến tháng 6/2022.

+ Đối với hỗ trợ tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại Việt Nam cho kỳ tính thuế 2022: đến nay chưa có.

+ Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch COVID-19: chưa có, do chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

+ Giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: đã giảm **212** tỷ đồng tiền thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2022.

+ Giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021: đã giảm **35** tỷ đồng Lệ phí trước bạ từ tháng 01/2022 đến tháng 5/2022.

+ Gia hạn thời hạn nộp thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế TTĐB và tiền thuê đất trong năm 2022 theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022: đã gia hạn 20 tỷ đồng tiền thuế GTGT, 3 tỷ đồng thuế TNDN ước tạm nộp và 6 tỷ đồng tiền thuê đất.

- Về chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước trong 02 năm 2022-2023 đối với khách hàng vay thông qua hệ thống ngân hàng thương mại thuộc các ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP: Đến thời điểm báo cáo, chưa phát sinh khoản hỗ trợ lãi suất cho khách hàng tại các CN NHTM trên địa bàn theo hướng dẫn Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, nguyên nhân, do khách hàng vay chưa đáp ứng điều kiện được hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định *(không thuộc ngành nghề được hỗ trợ; đã thuộc ngành nghề hỗ trợ nhưng thỏa thuận vay ký kết trong năm 2021, khách hàng đã hưởng hỗ trợ từ chính sách khác...),* đối với trường hợp này, từng CN NHTM đã có giải thích cụ thể đối với

khách hàng; một số trường hợp khách hàng đủ điều kiện, CN NHTM đã có tư vấn, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ nhưng chưa nhận được đề nghị cụ thể từ khách hàng.

- Về hỗ trợ đầu tư vào khoa học và công nghệ, máy móc, thiết bị

+ Nhiều nhiệm vụ đề tài từ cấp cơ sở đến quốc gia được triển khai trên địa bàn Tỉnh tập trung vào các đề án, chương trình trọng tâm của Tỉnh góp phần thúc đẩy đà phục hồi phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 44/2021/NQ- HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn về thủ tục hành chính đề nghị hỗ trợ tại các huyện, thành phố. Ước đến cuối tháng 9/2022 tiếp nhận và xem xét hỗ trợ kinh phí cho khoảng 45 lượt tổ chức/cá nhân trên địa bàn Tỉnh với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 350 triệu đồng (đã thực hiện được 37 lượt, với kinh phí hỗ trợ là hơn 300 triệu đồng). Với sự hỗ trợ trong những năm qua của tỉnh, nhiều doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ, giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp, phục hồi sản xuất sau dịch Covid-19

+ Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến. Tính đến tháng 8/2022 đã xét duyệt hồ sơ hỗ trợ 11 đề án (03 đề án KCQG, 08 đề án KCĐP) cho 15 đơn vị thụ hưởng, với tổng kinh phí hỗ trợ là 03 tỷ đồng; đã Lập 08 đề án khuyến công địa phương năm 2022 (đợt 3) đề nghị hỗ trợ.

2.2. Bổ sung các chỉ tiêu Phòng chống rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

(Phụ lục - gửi kèm theo)

Kính báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BLĐ Sở;
- Lưu: VT, TH(Ánh).

GIÁM ĐỐC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Trương Hòa Châu